

Số: 65/2024/QĐST- DS

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 197/ TLST-DS ngày 04/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP BIDV

Địa chỉ trụ sở: 194, TQK, quận HK, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Thế Q – Phó Giám đốc phụ trách phòng giao dịch Quán Triều - Ngân hàng TMCP BIDV – Chi nhánh Thái Nguyên

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 6, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Chí T, sinh năm 1976. Trú tại: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, thuộc phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị Tuyết N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP BIDV tạm tính đến hết ngày 19/12/2024 là: 171.666.205 đồng (trong đó nợ gốc là 132.940.000 đồng, lãi trong hạn là 32.950.625 đồng, lãi quá hạn 5.775.580 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số

01/2019/468947/HĐTD ngày 18/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 01/2020/468947/HĐTD ngày 29/4/2020.

2.2. Phương thức trả nợ và thời hạn trả nợ: Theo kỳ, cụ thể:

Kỳ thứ nhất: Chậm nhất đến ngày 25/12/2024, bà Nguyễn Thị Tuyết N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BIDV số tiền là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kỳ thứ 2: Chậm nhất đến ngày 25/01/2025, bà Nguyễn Thị Tuyết N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BIDV số tiền là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kỳ thứ ba: Chậm nhất đến ngày 25/02/2025, bà Nguyễn Thị Tuyết N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BIDV số tiền là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kỳ thứ tư: Chậm nhất đến ngày 31/3/2025, bà Nguyễn Thị Tuyết N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BIDV số tiền còn lại là 126.666.205 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm linh năm đồng).

Kể từ ngày 20/12/2024, bà Nguyễn Thị Tuyết N còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2019/468947/HĐTD ngày 18/12/2019 và Hợp đồng tín dụng số 01/2020/468947/HĐTD ngày 29/4/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.3. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Tuyết N không trả được nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP BIDV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 60, tờ bản đồ 19, diện tích 64m² loại đất thổ cư (theo Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số Đ 779618 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 17/06/2004 mang tên ông Trần Chí T) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp xong mà chưa đủ thanh toán khoản nợ trên tại Ngân hàng thì bà Nguyễn Thị Tuyết N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả nợ xong nợ cho Ngân hàng TMCP BIDV.

Vị trí thửa đất theo các điểm 10,11,12,7,10

Phía Đông Bắc giáp thửa 59, tờ bản đồ 19, vị trí 11-12

Phía Đông Nam giáp đường dân sinh, vị trí từ 11-10

Phía Tây Nam giáp thửa 61, tờ bản đồ 19, vị trí từ 10-7

Phía Tây Bắc giáp thửa 13, tờ bản đồ 19, vị trí từ 12-7

Tài sản trên đất: Có 01 nhà cấp 4 một tầng, mái lợp Proximang, nền lát gạch 30x30cm, có sân lợp mái tôn chống nóng, diện tích 39,1 m²; phần công trình phụ diện tích 13,7m²; phần sân diện tích 21,7m² (trong đó phần nằm trong ranh giới thửa đất là 14,3m², phần nằm ngoài ranh giới là 7,4m²).

(kèm theo trích đo hiện trạng của Công ty cổ phần đo đạc và bản đồ Thái An)

2.4. Chi phí tổ tụng khác: Ngân hàng TMCP BIDV nhận nộp tiền chi phí thẩm định tài sản (Đã quyết toán xong).

2.5. Án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.291.655 đồng làm tròn là 4.292.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP BIDV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.240.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003403 ngày 04/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

